TENESHIA HUDSPETH
COUNTY CLERK
Recording the Major Events of Your Life

NOTICE OF CANCELLATION OF ELECTIONS
AVISO DE CANCELACIÓN DE ELECCIONES
THÔNG BÁO HỦY BỎ CÁC CUỘC BẦU CỬ
取消選舉公告

The following governing bodies have cancelled the election scheduled to be held on May 2, 2026 in accordance with Section 2.053 or 2.081(c) of the Texas Election Code.

Las siguientes entidades gubernamentales han cancelado las elecciones programadas para el 2 de mayo de 2026 de acuerdo con la Sección 2.053 o 2.081(c) del Código Electoral de Texas.

Dưới đây là danh sách các cơ quan chính phủ đã hủy bỏ cuộc bầu cử được dự định tổ chức vào Ngày 2 Tháng 5, 2026 phù hợp với Mục 2.053 hoặc 2.081(c) của Bộ Luật Bầu Cử Texas.

依據 Texas 選舉法第 2.053 或 2.081 (c) 節的規定，以下的管理機構取消原預定在 2026 年 5 月 2 日舉辦的選舉。

Addicks Utility District
Distrito de Servicios Públicos de Addicks
Cơ Quan Tiện Ích Addicks
Addicks 公用事務區

Baker Road Municipal Utility District
Distrito Municipal de Servicios Públicos de Baker Road
Cơ Quan Tiện Ích Thành Phố Baker Road
Baker Road 市政公用事務區

Baybrook Municipal Utility District No. 1
Distrito Municipal de Servicios Públicos Nro. 1 de Baybrook
Cơ Quan Tiện Ích Thành Phố Số 1 Baybrook
Baybrook 市政公用事務區 1 號

Bissonnet Municipal Utility District
Distrito Municipal de Servicios Públicos de Bissonnet
Cơ Quan Tiện Ích Thành Phố Bissonnet
Bissonnet 市政公用事務區

Bridgeland Management District
Distrito de Gestión Bridgeland
Cơ Quan Quản Lý Bridgeland
Bridgeland 管理區

Camfield Municipal Utility District
Distrito Municipal de Servicios Públicos de Camfield
Cơ Quan Tiện Ích Thành Phố Camfield
Camfield 市政公用事務區

Castlewood Municipal Utility District
Distrito Municipal de Servicios Públicos de Castlewood
Cơ Quan Tiện Ích Thành Phố Castlewood
Castlewood 市政公用事務區

Champions Municipal Utility District
Distrito Municipal de Servicios Públicos de Champions
Cơ Quan Tiện Ích Thành Phố Champions
Champions 市政公用事務區

Chelford City Municipal Utility District
Distrito Municipal de Servicios Públicos de Chelford City
Cơ Quan Tiện Ích Thành Phố Chelford City
Chelford City 市政公用事務區

City of Bunker Hill Village
Ciudad de Bunker Hill Village
Thành Phố Bunker Hill Village
Bunker Hill Village 市

City of Deer Park
Ciudad de Deer Park
Thành Phố Deer Park
Deer Park 市

City of Hedwig Village
Ciudad de Hedwig Village
Thành Phố Hedwig Village
Hedwig Village 市

City of Hilshire Village
Ciudad de Hilshire Village
Thành Phố Hilshire Village
Hilshire Village 市

City of Humble
Ciudad de Humble
Thành Phố Humble
Humble 市

City of Hunters Creek Village
Ciudad de Hunters Creek Village
Thành Phố Hunters Creek Village
Hunters Creek Village 市

City of Jacinto City
Ciudad de Jacinto City
Thành Phố Jacinto City
Jacinto City 市

City of Meadows Place
Ciudad de Meadows Place
Thành Phố Meadows Place
Meadows Place 市

City of Piney Point Village
Ciudad de Piney Point Village
Thành Phố Piney Point Village
Piney Point Village 市

City of Southside Place
Ciudad de Southside Place
Thành Phố Southside Place
Southside Place 市

City of Spring Valley Village
Ciudad de Spring Valley Village
Thành Phố Spring Valley Village
Spring Valley Village 市

City of Webster
Ciudad de Webster
Thành Phố Webster
Webster 市

Cornerstone Municipal Utility District
Distrito Municipal de Servicios Públicos de Cornerstone
Cơ Quan Tiện Ích Thành Phố Cornerstone
Cornerstone 市政公用事務區

Cypress Creek Utility District
Distrito de Servicios Públicos de Cypress Creek
Cơ Quan Tiện Ích Cypress Creek
Cypress Creek 公用事務區

Cypress Hill Municipal Utility District No. 1
Distrito Municipal de Servicios Públicos de Cypress Hill Nro. 1
Cơ Quan Tiện Ích Thành Phố Số 1 Cypress Hill
Cypress Hill 市政公用事務區 1 號

Cypress Klein Utility District
Distrito de Servicios Públicos de Cypress Klein
Cơ Quan Tiện Ích Cypress Klein
Cypress Klein 公用事務區

Deer Park Independent School District
Distrito Escolar Independiente de Deer Park
Khu Học Chánh Độc Lập Deer Park
Deer Park 獨立學區

Encanto Real Utility District
Distrito de Servicios Públicos de Encanto Real
Cơ Quan Tiện Ích Encanto Real
Encanto Real 公用事務區

Fallbrook Utility District
Distrito de Servicios Públicos de Fallbrook
Cơ Quan Tiện Ích Fallbrook
Fallbrook 公用事務區

Generation Park Management District
Distrito de Gestación de Generation Park
Cơ Quan Quản Lý Generation Park
Generation Park 管理區

Green Trails Municipal Utility District
Distrito Municipal de Servicios Públicos de Green Trails
Cơ Quan Tiện Ích Thành Phố Green Trails
Green Trails 市政公用事務區

Harris-Waller Municipal Utility District No. 7
Distrito Municipal de Servicios Públicos de los Condados de Harris-Waller Nro. 7
Cơ Quan Tiện Ích Thành Phố Số 7 Harris-Waller
Harris-Waller 市政公用事務區 7 號

Harris County Emergency Services District No. 5
Distrito de Servicios de Emergencia del Condado de Harris Nro. 5
Cơ Quan Dịch Vụ Khẩn Cấp Số 5 Quận Harris
Harris 縣緊急服務區 5 號

Harris County Emergency Services District No. 48
Distrito de Servicios de Emergencia del Condado de Harris Nro. 48
Cơ Quan Dịch Vụ Khẩn Cấp Số 48 Quận Harris
Harris 縣緊急服務區 48 號

Harris County Fresh Water Supply District No. 47
Distrito de Suministro de Agua Dulce del Condado de Harris Nro.47
Cơ Quan Cung Cấp Nước Sạch Số 47 Quận Harris
Harris 縣自來水供應區 47 號

Harris County Municipal Utility District No. 23
Distrito Municipal de Servicios Públicos del Condado de Harris Nro. 23
Cơ Quan Tiện Ích Thành Phố Số 23 Quận Harris
Harris 縣市政公用事務區 23 號

Harris County Municipal Utility District No. 26
Distrito Municipal de Servicios Públicos del Condado de Harris Nro. 26
Cơ Quan Tiện Ích Thành Phố Số 26 Quận Harris
Harris 縣市政公用事務區 26 號

Harris County Municipal Utility District No. 36
Distrito Municipal de Servicios Públicos del Condado de Harris Nro. 36
Cơ Quan Tiện Ích Thành Phố Số 36 Quận Harris
Harris 縣市政公用事務區 36 號

Harris County Municipal Utility District No. 48
Distrito Municipal de Servicios Públicos del Condado de Harris Nro. 48
Cơ Quan Tiện Ích Thành Phố Số 48 Quận Harris
Harris 縣市政公用事務區 48 號

Harris County Municipal Utility District No. 70
Distrito Municipal de Servicios Públicos del Condado de Harris Nro. 70
Cơ Quan Tiện Ích Thành Phố Số 70 Quận Harris
Harris 縣市政公用事務區 70 號

Harris County Municipal Utility District No. 96
Distrito Municipal de Servicios Públicos del Condado de Harris Nro. 96
Cơ Quan Tiện Ích Thành Phố Số 96 Quận Harris
Harris 縣市政公用事務區 96 號

Harris County Municipal Utility District No. 130
Distrito Municipal de Servicios Públicos del Condado de Harris Nro. 130
Cơ Quan Tiện Ích Thành Phố Số 130 Quận Harris
Harris 縣市政公用事務區 130 號

Harris County Municipal Utility District No. 149
Distrito Municipal de Servicios Públicos del Condado de Harris Nro. 149
Cơ Quan Tiện Ích Thành Phố Số 149 Quận Harris
Harris 縣市政公用事務區 149 號

Harris County Municipal Utility District No. 162
Distrito Municipal de Servicios Públicos del Condado de Harris Nro. 162
Cơ Quan Tiện Ích Thành Phố Số 162 Quận Harris
Harris 縣市政公用事務區 162 號

Harris County Municipal Utility District No. 166
Distrito Municipal de Servicios Públicos del Condado de Harris Nro. 166
Cơ Quan Tiện Ích Thành Phố Số 166 Quận Harris
Harris 縣市政公用事務區 166 號

Harris County Municipal Utility District No. 183
Distrito Municipal de Servicios Públicos del Condado de Harris Nro. 183
Cơ Quan Tiện Ích Thành Phố Số 183 Quận Harris
Harris 縣市政公用事務區 183 號

Harris County Municipal Utility District No. 186
Distrito Municipal de Servicios Públicos del Condado de Harris Nro. 186
Cơ Quan Tiện Ích Thành Phố Số 186 Quận Harris
Harris 縣市政公用事務區 186 號

Harris County Municipal Utility District No. 191
Distrito Municipal de Servicios Públicos del Condado de Harris Nro. 191
Cơ Quan Tiện Ích Thành Phố Số 191 Quận Harris
Harris 縣市政公用事務區 191 號

Harris County Municipal Utility District No. 205
Distrito Municipal de Servicios Públicos del Condado de Harris Nro. 205
Cơ Quan Tiện Ích Thành Phố Số 205 Quận Harris
Harris 縣市政公用事務區 205 號

Harris County Municipal Utility District No. 215
Distrito Municipal de Servicios Públicos del Condado de Harris Nro. 215
Cơ Quan Tiện Ích Thành Phố Số 215 Quận Harris
Harris 縣市政公用事務區 215 號

Harris County Municipal Utility District No. 238
Distrito Municipal de Servicios Públicos del Condado de Harris Nro. 238
Cơ Quan Tiện Ích Thành Phố Số 238 Quận Harris
Harris 縣市政公用事務區 238 號

Harris County Municipal Utility District No. 239
Distrito Municipal de Servicios Públicos del Condado de Harris Nro. 239
Cơ Quan Tiện Ích Thành Phố Số 239 Quận Harris
Harris 縣市政公用事務區 239 號

Harris County Municipal Utility District No. 249
Distrito Municipal de Servicios Públicos del Condado de Harris Nro. 249
Cơ Quan Tiện Ích Thành Phố Số 249 Quận Harris
Harris 縣市政公用事務區 249 號

Harris County Municipal Utility District No. 250
Distrito Municipal de Servicios Públicos del Condado de Harris Nro. 250
Cơ Quan Tiện Ích Thành Phố Số 250 Quận Harris
Harris 縣市政公用事務區 250 號

Harris County Municipal Utility District No. 255
Distrito Municipal de Servicios Públicos del Condado de Harris Nro. 255
Cơ Quan Tiện Ích Thành Phố Số 255 Quận Harris
Harris 縣市政公用事務區 255 號

Harris County Municipal Utility District No. 257
Distrito Municipal de Servicios Públicos del Condado de Harris Nro. 257
Cơ Quan Tiện Ích Thành Phố Số 257 Quận Harris
Harris 縣市政公用事務區 257 號

Harris County Municipal Utility District No. 264
Distrito Municipal de Servicios Públicos del Condado de Harris Nro. 264
Cơ Quan Tiện Ích Thành Phố Số 264 Quận Harris
Harris 縣市政公用事務區 264 號

Harris County Municipal Utility District No. 276
Distrito Municipal de Servicios Públicos del Condado de Harris Nro. 276
Cơ Quan Tiện Ích Thành Phố Số 276 Quận Harris
Harris 縣市政公用事務區 276 號

Harris County Municipal Utility District No. 278
Distrito Municipal de Servicios Públicos del Condado de Harris Nro. 278
Cơ Quan Tiện Ích Thành Phố Số 278 Quận Harris
Harris 縣市政公用事務區 278 號

Harris County Municipal Utility District No. 280
Distrito Municipal de Servicios Públicos del Condado de Harris Nro. 280
Cơ Quan Tiện Ích Thành Phố Số 280 Quận Harris
Harris 縣市政公用事務區 280 號

Harris County Municipal Utility District No. 281
Distrito Municipal de Servicios Públicos del Condado de Harris Nro. 281
Cơ Quan Tiện Ích Thành Phố Số 281 Quận Harris
Harris 縣市政公用事務區 281 號

Harris County Municipal Utility District No. 282
Distrito Municipal de Servicios Públicos del Condado de Harris Nro. 282
Cơ Quan Tiện Ích Thành Phố Số 282 Quận Harris
Harris 縣市政公用事務區 282 號

Harris County Municipal Utility District No. 284
Distrito Municipal de Servicios Públicos del Condado de Harris Nro. 284
Cơ Quan Tiện Ích Thành Phố Số 284 Quận Harris
Harris 縣市政公用事務區 284 號

Harris County Municipal Utility District No. 290
Distrito Municipal de Servicios Públicos del Condado de Harris Nro. 290
Cơ Quan Tiện Ích Thành Phố Số 290 Quận Harris
Harris 縣市政公用事務區 290 號

Harris County Municipal Utility District No. 316
Distrito Municipal de Servicios Públicos del Condado de Harris Nro. 316
Cơ Quan Tiện Ích Thành Phố Số 316 Quận Harris
Harris 縣市政公用事務區 316 號

Harris County Municipal Utility District No. 341
Distrito Municipal de Servicios Públicos del Condado de Harris Nro. 341
Cơ Quan Tiện Ích Thành Phố Số 341 Quận Harris
Harris 縣市政公用事務區 341 號

Harris County Municipal Utility District No. 342
Distrito Municipal de Servicios Públicos del Condado de Harris Nro. 342
Cơ Quan Tiện Ích Thành Phố Số 342 Quận Harris
Harris 縣市政公用事務區 342 號

Harris County Municipal Utility District No. 344
Distrito Municipal de Servicios Públicos del Condado de Harris Nro. 344
Cơ Quan Tiện Ích Thành Phố Số 344 Quận Harris
Harris 縣市政公用事務區 344 號

Harris County Municipal Utility District No. 345
Distrito Municipal de Servicios Públicos del Condado de Harris Nro. 345
Cơ Quan Tiện Ích Thành Phố Số 345 Quận Harris
Harris 縣市政公用事務區 345 號

Harris County Municipal Utility District No. 360
Distrito Municipal de Servicios Públicos del Condado de Harris Nro. 360
Cơ Quan Tiện Ích Thành Phố Số 360 Quận Harris
Harris 縣市政公用事務區 360 號

Harris County Municipal Utility District No. 370
Distrito Municipal de Servicios Públicos del Condado de Harris Nro.370
Cơ Quan Tiện Ích Thành Phố Số 370 Quận Harris
Harris 縣市政公用事務區 370 號

Harris County Municipal Utility District No. 377
Distrito Municipal de Servicios Públicos del Condado de Harris Nro. 377
Cơ Quan Tiện Ích Thành Phố Số 377 Quận Harris
Harris 縣市政公用事務區 377 號

Harris County Municipal Utility District No. 387
Distrito Municipal de Servicios Públicos del Condado de Harris Nro. 387
Cơ Quan Tiện Ích Thành Phố Số 387 Quận Harris
Harris 縣市政公用事務區 387 號

Harris County Municipal Utility District No. 389
Distrito Municipal de Servicios Públicos del Condado de Harris Nro. 389
Cơ Quan Tiện Ích Thành Phố Số 389 Quận Harris
Harris 縣市政公用事務區 389 號

Harris County Municipal Utility District No. 393
Distrito Municipal de Servicios Públicos del Condado de Harris Nro. 393
Cơ Quan Tiện Ích Thành Phố Số 393 Quận Harris
Harris 縣市政公用事務區 393 號

Harris County Municipal Utility District No. 399
Distrito Municipal de Servicios Públicos del Condado de Harris Nro. 399
Cơ Quan Tiện Ích Thành Phố Số 399 Quận Harris
Harris 縣市政公用事務區 399 號

Harris County Municipal Utility District No. 403
Distrito Municipal de Servicios Públicos del Condado de Harris Nro. 403
Cơ Quan Tiện Ích Thành Phố Số 403 Quận Harris
Harris 縣市政公用事務區 403 號

Harris County Municipal Utility District No. 418
Distrito Municipal de Servicios Públicos del Condado de Harris Nro. 418
Cơ Quan Tiện Ích Thành Phố Số 418 Quận Harris
Harris 縣市政公用事務區 418 號

Harris County Municipal Utility District No. 419
Distrito Municipal de Servicios Públicos del Condado de Harris Nro. 419
Cơ Quan Tiện Ích Thành Phố Số 419 Quận Harris
Harris 縣市政公用事務區 419 號

Harris County Municipal Utility District No. 421
Distrito Municipal de Servicios Públicos del Condado de Harris Nro. 421
Cơ Quan Tiện Ích Thành Phố Số 421 Quận Harris
Harris 縣市政公用事務區 421 號

Harris County Municipal Utility District No. 427 - Proposed
Distrito Municipal de Servicios Públicos del Condado de Harris Nro. 427 - Propuesta
Cơ Quan Tiện Ích Thành Phố Số 427 Quận Harris - Được Đề Nghị
Harris 縣市政公用事務區 427 號 - 提議

Harris County Municipal Utility District No. 434
Distrito Municipal de Servicios Públicos del Condado de Harris Nro. 434
Cơ Quan Tiện Ích Thành Phố Số 434 Quận Harris
Harris 縣市政公用事務區 434 號

Harris County Municipal Utility District No. 450
Distrito Municipal de Servicios Públicos del Condado de Harris Nro. 450
Cơ Quan Tiện Ích Thành Phố Số 450 Quận Harris
Harris 縣市政公用事務區 450 號

Harris County Municipal Utility District No. 481
Distrito Municipal de Servicios Públicos del Condado de Harris Nro. 481
Cơ Quan Tiện Ích Thành Phố Số 481 Quận Harris
Harris 縣市政公用事務區 481 號

Harris County Municipal Utility District No. 489
Distrito Municipal de Servicios Públicos del Condado de Harris Nro. 489
Cơ Quan Tiện Ích Thành Phố Số 489 Quận Harris
Harris 縣市政公用事務區 489 號

Harris County Municipal Utility District No. 490
Distrito Municipal de Servicios Públicos del Condado de Harris Nro. 490
Cơ Quan Tiện Ích Thành Phố Số 490 Quận Harris
Harris 縣市政公用事務區 490 號

Harris County Municipal Utility District No. 491
Distrito Municipal de Servicios Públicos del Condado de Harris Nro. 491
Cơ Quan Tiện Ích Thành Phố Số 491 Quận Harris
Harris 縣市政公用事務區 491 號

Harris County Municipal Utility District No. 492
Distrito Municipal de Servicios Públicos del Condado de Harris Nro. 492
Cơ Quan Tiện Ích Thành Phố Số 492 Quận Harris
Harris 縣市政公用事務區 492 號

Harris County Municipal Utility District No. 493
Distrito Municipal de Servicios Públicos del Condado de Harris Nro. 493
Cơ Quan Tiện Ích Thành Phố Số 493 Quận Harris
Harris 縣市政公用事務區 493 號

Harris County Municipal Utility District No. 494
Distrito Municipal de Servicios Públicos del Condado de Harris Nro. 494
Cơ Quan Tiện Ích Thành Phố Số 494 Quận Harris
Harris 縣市政公用事務區 494 號

Harris County Municipal Utility District No. 499
Distrito Municipal de Servicios Públicos del Condado de Harris Nro. 499
Cơ Quan Tiện Ích Thành Phố Số 499 Quận Harris
Harris 縣市政公用事務區 499 號

Harris County Municipal Utility District No. 502
Distrito Municipal de Servicios Públicos del Condado de Harris Nro. 502
Cơ Quan Tiện Ích Thành Phố Số 502 Quận Harris
Harris 縣市政公用事務區 502 號

Harris County Municipal Utility District No. 514 - Proposed
Distrito Municipal de Servicios Públicos del Condado de Harris Nro. 514 - Propuesta
Cơ Quan Tiện Ích Thành Phố Số 514 Quận Harris - Được Đề Nghị
Harris 縣市政公用事務區 514 號 - 提議

Harris County Municipal Utility District No. 516 - Proposed
Distrito Municipal de Servicios Públicos del Condado de Harris Nro. 516 - Propuesta
Cơ Quan Tiện Ích Thành Phố Số 516 Quận Harris - Được Đề Nghị
Harris 縣市政公用事務區 516 號 - 提議

Harris County Municipal Utility District No. 536
Distrito Municipal de Servicios Públicos del Condado de Harris Nro. 536
Cơ Quan Tiện Ích Thành Phố Số 536 Quận Harris
Harris 縣市政公用事務區 536 號

Harris County Municipal Utility District No. 538
Distrito Municipal de Servicios Públicos del Condado de Harris Nro. 538
Cơ Quan Tiện Ích Thành Phố Số 538 Quận Harris
Harris 縣市政公用事務區 538 號

Harris County Municipal Utility District No. 558 – Proposed
Distrito Municipal de Servicios Públicos del Condado de Harris Nro. 558 - Propuesta
Cơ Quan Tiện Ích Thành Phố Số 558 Quận Harris - Được Đề Nghị
Harris 縣市政公用事務區 558 號 - 提議

Harris County Municipal Utility District No. 569
Distrito Municipal de Servicios Públicos del Condado de Harris Nro. 569
Cơ Quan Tiện Ích Thành Phố Số 569 Quận Harris
Harris 縣市政公用事務區 569 號

Harris County Municipal Utility District No. 570A
Distrito Municipal de Servicios Públicos del Condado de Harris Nro. 570A
Cơ Quan Tiện Ích Thành Phố Số 570A Quận Harris
Harris 縣市政公用事務區 570A 號

Harris County Municipal Utility District No. 570C
Distrito Municipal de Servicios Públicos del Condado de Harris Nro. 570C
Cơ Quan Tiện Ích Thành Phố Số 570C Quận Harris
Harris 縣市政公用事務區 570C 號

Harris County Municipal Utility District No. 570D
Distrito Municipal de Servicios Públicos del Condado de Harris Nro. 570D
Cơ Quan Tiện Ích Thành Phố Số 570D Quận Harris
Harris 縣市政公用事務區 570D 號

Harris County Municipal Utility District No. 576 - Proposed
Distrito Municipal de Servicios Públicos del Condado de Harris Nro. 576 - Propuesta
Cơ Quan Tiện Ích Thành Phố Số 576 Quận Harris - Được Đề Nghị
Harris 縣市政公用事務區 576 號 - 提議

Harris County Municipal Utility District No. 578
Distrito Municipal de Servicios Públicos del Condado de Harris Nro. 578
Cơ Quan Tiện Ích Thành Phố Số 578 Quận Harris
Harris 縣市政公用事務區 578 號

Harris County Municipal Utility District No. 588
Distrito Municipal de Servicios Públicos del Condado de Harris Nro. 588
Cơ Quan Tiện Ích Thành Phố Số 588 Quận Harris
Harris 縣市政公用事務區 588 號

Harris County Water Control & Improvement District No. 136
Distrito de Control y Mejora de Agua del Condado de Harris Nro. 136
Cơ Quan Kiểm Soát và Cải Tiến Nguồn Nước Số 136 Quận Harris
Harris 縣水務管理區 136 號

Harris County Water Control & Improvement District No. 157
Distrito de Control y Mejora de Agua del Condado Harris Nro. 157
Cơ Quan Kiểm Soát và Cải Tiến Nguồn Nước Số 157 Quận Harris
Harris 縣水務管理區 157 號

Harris County Water Control & Improvement District No. 158
Distrito de Control y Mejora de Agua del Condado de Harris Nro. 158
Cơ Quan Kiểm Soát và Cải Tiến Nguồn Nước Số 158 Quận Harris
Harris 縣水務管理區 158 號

Harris County Water Control & Improvement District No. 159
Distrito de Control y Mejora de Agua del Condado de Harris Nro. 159
Cơ Quan Kiểm Soát và Cải Tiến Nguồn Nước Số 159 Quận Harris
Harris 縣水務管理區 159 號

Harris County Water Control & Improvement District No. 163
Distrito de Control y Mejora de Agua del Condado de Harris Nro. 163
Cơ Quan Kiểm Soát và Cải Tiến Nguồn Nước Số 163 Quận Harris
Harris 縣水務管理區 163 號

Harris County Water Control & Improvement District No. 164 - Proposed
Distrito de Control y Mejora de Agua del Condado de Harris Nro. 164 - Propuesta
Cơ Quan Kiểm Soát và Cải Tiến Nguồn Nước Số 164 Quận Harris - Được Đề Nghị
Harris 縣水務管理區 164 號 - 提議

Hunters Glen Municipal Utility District
Distrito Municipal de Servicios Públicos de Hunters Glen
Cơ Quan Tiện Ích Thành Phố Hunters Glen
Hunters Glen 市政公用事務區

International Municipal Utility District
Distrito Municipal de Servicios Públicos International
Cơ Quan Tiện Ích Thành Phố International
International 市政公用事務區

Jackrabbit Road Public Utility District
Distrito de Servicios Públicos de Jackrabbit Road
Cơ Quan Tiện Ích Công Cộng Jackrabbit Road
Jackrabbit Road 公用事務區

Klein Public Utility District
Distrito de Servicios Públicos de Klein
Cơ Quan Tiện Ích Công Cộng Klein
Klein 公用事務區

Langham Creek Utility District
Distrito de Servicios Públicos de Langham Creek
Cơ Quan Tiện Ích Langham Creek
Langham Creek 公用事務區

Longhorn Town Utility District
Distrito de Servicios Públicos de Longhorn Town
Cơ Quan Tiện Ích Longhorn Town
Longhorn Town 公用事務區

Mason Creek Utility District
Distrito de Servicios Públicos de Mason Creek
Cơ Quan Tiện Ích Mason Creek
Mason Creek 公用事務區

Morton Road Municipal Utility District
Distrito Municipal de Servicios Públicos de Morton Road
Cơ Quan Tiện Ích Thành Phố Morton Road
Morton Road 市政公用事務區

North Forest Municipal Utility District
Distrito Municipal de Servicios Públicos de North Forest
Cơ Quan Tiện Ích Thành Phố North Forest
North Forest 市政公用事務區

Northpointe Water Control & Improvement District
Distrito de Control y Mejora de Agua de Northpointe
Cơ Quan Kiểm Soát và Cải Tiến Nguồn Nước Northpointe
Northpointe 水務管理區

Northwest Freeway Municipal Utility District
Distrito Municipal de Servicios Públicos de Northwest Freeway
Cơ Quan Tiện Ích Thành Phố Northwest Freeway
Northwest Freeway 市政公用事務區

Northwest Harris County Municipal Utility District No. 5
Distrito Municipal de Servicios Públicos del Noroeste del Condado de Harris Nro. 5
Cơ Quan Tiện Ích Thành Phố Số 5 Vùng Tây Bắc Quận Harris
Harris 縣西北區市政公用事務區 5 號

Northwest Harris County Municipal Utility District No. 15
Distrito Municipal de Servicios Públicos del Noroeste del Condado de Harris Nro. 15
Cơ Quan Tiện Ích Thành Phố Số 15 Vùng Tây Bắc Quận Harris
Harris 縣西北區市政公用事務區 15 號

Northwest Harris County Municipal Utility District No. 32
Distrito Municipal de Servicios Públicos del Noroeste del Condado de Harris Nro. 32
Cơ Quan Tiện Ích Thành Phố Số 32 Vùng Tây Bắc Quận Harris
Harris 縣西北區市政公用事務區 32 號

Pine Village Public Utility District
Distrito de Servicios Públicos de Pine Village
Cơ Quan Tiện Ích Công Cộng Pine Village
Pine Village 公用事務區

Ricewood Municipal Utility District
Distrito Municipal de Servicios Públicos de Ricewood
Cơ Quan Tiện Ích Thành Phố Ricewood
Ricewood 市政公用事務區

Richfield Ranch Management District
Distrito de Gestión del Rancho Richfield
Cơ Quan Quản Lý Richfield Ranch
Richfield Ranch 管理區

Richfield Ranch Water Control & Improvement District
Distrito de Control y Mejora del Agua de Richfield Ranch
Cơ Quan Kiểm Soát và Cải Tiến Nguồn Nước Richfield Ranch
Richfield Ranch 水務管理區

Spring West Municipal Utility District
Distrito Municipal de Servicios Públicos de Spring West
Cơ Quan Tiện Ích Thành Phố Spring West
Spring West 市政公用事務區

Waller Independent School District
Distrito Escolar Independiente de Waller
Khu Học Chánh Độc Lập Waller
Waller 獨立學區

West Harris County Municipal Utility District No. 16
Distrito Municipal de Servicios Públicos del Oeste del Condado de Harris Nro. 16
Cơ Quan Tiện Ích Thành Phố Số 16 Phía Tây Quận Harris
Harris 縣西區市政公用事務區 16 號

Westador Municipal Utility District
Distrito Municipal de Servicios Públicos de Westador
Cơ Quan Tiện Ích Thành Phố Westador
Westador 市政公用事務區

Westlake Municipal Utility District No. 1
Distrito Municipal de Servicios Públicos de Westlake Nro. 1
Cơ Quan Tiện Ích Thành Phố Số 1 Westlake
Westlake 市政公用事務區 1 號

White Oak Bend Municipal Utility District
Distrito Municipal de Servicios Públicos de White Oak Bend
Cơ Quan Tiện Ích Thành Phố White Oak Bend
White Oak Bend 市政公用事務區